

Số: 770 /KH-UBND

Cao Bằng, ngày 05 tháng 4 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### **Xây dựng cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

Căn cứ Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước (Đề án 893); Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06); Quyết định số 612/QĐ-BNV ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch triển khai Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước; Kế hoạch số 358/KH-UBND ngày 22 tháng 2 năm 2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2023, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Cao Bằng ban hành Kế hoạch xây dựng cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Việc triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL) về CBCCVC trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh để thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ, của Tỉnh uỷ nhằm xây dựng hệ thống CSDL về CBCCVC đầy đủ, chính xác, đảm bảo yêu cầu kết nối dữ liệu về CBCCVC của tỉnh với CSDLQG về CBCCVC do Bộ Nội vụ quản lý. Kịp thời rà soát, cập nhật thông tin CBCCVC giúp dữ liệu được “**Đúng - Đủ - Sạch - Sống**” phục vụ công tác quản lý, điều hành của cấp có thẩm quyền.

- Cơ sở dữ liệu về CBCCVC của tỉnh được thu thập, bổ sung hoàn thiện nhằm đảm bảo kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu của tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG), đồng thời kết nối, chia sẻ về kho dữ liệu dùng chung của tỉnh để phục vụ công tác quản lý, góp phần cải cách hành chính, hướng tới sử dụng sơ yếu lý lịch điện tử thay thế sơ yếu lý lịch giấy, giảm thiểu việc kê khai hồ sơ trong công tác cán bộ.

- Làm cơ sở để điều hành công tác triển khai, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện; xác định trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong việc hoàn thành thu

thập, cập nhật CSDL về CBCCVC và kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định, hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

## **2. Yêu cầu**

- Xây dựng cơ sở dữ liệu phải đảm bảo tính phù hợp, đồng bộ, thống nhất với quá trình chuyển đổi số của tỉnh, góp phần triển khai thực hiện hiệu quả Đề án tổng thể về chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng; đảm bảo phục vụ công tác thống kê, báo cáo, hoạch định chính sách, điều hành, giảm thiểu các quy trình thủ tục liên quan đến công tác cán bộ như kê khai thông tin, bổ sung sơ yếu lý lịch, tài sản,... để góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý CBCCVC.

- Cơ sở dữ liệu về CBCCVC phải được lãnh đạo cơ quan, đơn vị và từng cá nhân CBCCVC quan tâm, có trách nhiệm chung tay xây dựng và cập nhật thông tin chính xác, thường xuyên, liên tục; việc phân công, phân cấp khi thực hiện, quản lý, khai thác, duy trì sử dụng đảm bảo tuân thủ quy định thống nhất.

- Đảm bảo tính kế thừa của cơ sở dữ liệu CBCCVC tại các đơn vị, địa phương đã triển khai, vận hành phần mềm; các giải pháp nhằm chuẩn hóa, chuyển đổi, tích hợp để tạo lập, kết nối, đồng bộ vào kho dữ liệu của tỉnh và CSDLQG về CBCCVC phải đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin.

## **II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI THỰC HIỆN**

### **1. Phạm vi**

- Hội đồng nhân dân, UBND các cấp; cơ quan của Hội đồng nhân dân; các cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện; hệ thống chính trị xã/phường/thị trấn (cấp xã);

- Các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Các doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh và các Hội đặc thù được giao biên chế, số lượng người làm việc.

*(Sau đây gọi chung là các cơ quan, đơn vị)*

### **2. Đối tượng**

- Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước các cấp được điều chỉnh trong Luật Cán bộ, công chức năm 2008, Luật Viên chức năm 2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;

- Cán bộ, công chức đang công tác được điều động, luân chuyển giữ các chức danh chủ chốt trong các hội và tổ chức phi chính phủ;

- Người được ký hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ;

- Cán bộ, công chức cấp xã;
- Người hoạt động không chuyên trách cấp xã;
- Viên chức quản lý trong các doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh và người làm việc tại các Hội đặc thù được giao biên chế, số lượng người làm việc.

### III. MỤC TIÊU VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

#### 1. Giai đoạn 1 (từ nay đến tháng 5/2023)

- Hoàn thành công tác tập huấn cho công chức, viên chức được giao nhiệm vụ làm đầu mối triển khai, quản trị viên của các cơ quan, đơn vị.
- Hoàn thành kết nối kỹ thuật Hệ thống CSDL về CBCCVC của tỉnh với CSDLQG về CBCCVC qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu LGSP.
- Triển khai phân mềm quản lý CBCCVC và thu thập, chỉnh lý dữ liệu tại tất cả các cơ quan, đơn vị (*từ cấp tỉnh đến cấp xã*) đảm bảo kết nối với CSDLQG về CBCCVC do Bộ Nội vụ quản lý. **Thời gian hoàn thành trước ngày 30/5/2023.**

##### 1.1. Đối với cơ quan, đơn vị chưa có phần mềm quản lý CBCCVC

- Triển khai phần mềm quản lý CBCCVC dùng chung của tỉnh đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật, định dạng dữ liệu để thu thập đủ 109 trường dữ liệu của từng CBCCVC đảm bảo **“Đúng - Đủ - Sống”**.
- Cung cấp CSDL về CBCCVC của cơ quan, đơn vị về tài khoản quản lý chung của tỉnh để kiểm duyệt thông tin, dữ liệu trước khi thực hiện kết nối CSDL về CBCCVC của tỉnh với CSDLQG về CBCCVC do Bộ Nội vụ quản lý qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu LGSP, NDXP.

##### 1.2. Đối với cơ quan, đơn vị đã triển khai phần mềm quản lý CBCCVC

- Cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phối hợp, đề nghị đơn vị cung ứng nâng cấp phần mềm để bổ sung các trường thông tin còn thiếu cũng như các điều kiện, yêu cầu kỹ thuật khác đảm bảo kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu. Dữ liệu được kết nối với hệ thống CSDL về CBCCVC của tỉnh phải đáp ứng đủ 109 trường dữ liệu, đúng định dạng kỹ thuật, đảm bảo **“Đúng - Đủ - Sống”** để kết nối vào CSDLQG về CBCCVC theo quy định.
- Trường hợp các cơ quan, đơn vị đã có phần mềm quản lý CBCCVC nhưng đơn vị cung ứng phần mềm không thực hiện nâng cấp, chuyển đổi, chuẩn hóa được dữ liệu, đề nghị cơ quan, đơn vị xem xét kỹ thuật phần mềm kết nối liên thông chia sẻ dữ liệu đảm bảo an toàn bảo mật thông tin với CSDL về CBCCVC hoặc sử dụng phần mềm quản lý CBCCVC dùng chung của tỉnh để cập nhật, bổ sung dữ liệu nhằm đảm bảo công tác triển khai theo thời hạn chung của tỉnh.

## **2. Giai đoạn 2 (từ tháng 6/2023 đến tháng 12/2023)**

- Hoàn thành cấp tài khoản cho từng cá nhân của tất cả các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh để đảm bảo thông tin của mỗi CBCCVC được cập nhật thường xuyên, liên tục khi có biến động; CSDL về CBCCVC của tỉnh được kết nối với CSDLQG về CBCCVC do Bộ Nội vụ đáp ứng “**Đúng - Đủ - Sạch - Sống**” để phục vụ khai thác, quản lý theo quy định.

- Tiếp tục nâng cấp, chỉnh sửa, bổ sung các tính năng phần mềm quản lý CBCCVC nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu sử dụng, khai thác hiệu quả các tính năng của phần mềm để giảm khối lượng công việc chuyên môn bằng giấy.

## **3. Từ năm 2024 trở đi**

Hoàn thiện tính năng của phần mềm để phục vụ công tác quản lý CBCCVC; cơ bản các quy trình, thủ tục về CBCCVC được số hóa, liên thông với các cơ sở dữ liệu khác góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý, cải cách hành chính, giảm thiểu tối đa các thủ tục bằng giấy.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước và theo các văn bản quy định hiện hành.

2. Kinh phí triển khai Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước; lồng ghép kinh phí từ các chương trình, đề án có liên quan và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố**

- Có trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch này và chỉ đạo, phân công đầu mối chủ trì thực hiện đảm bảo thống nhất, đồng bộ với quá trình triển khai Đề án tổng thể về chuyển đổi số của tỉnh, góp phần đổi mới và nâng cao chất lượng công tác quản lý CBCCVC trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan trong quá trình triển khai phần mềm quản lý để cập nhật dữ liệu đảm bảo về tiêu chuẩn kỹ thuật, định dạng dữ liệu phục vụ việc đồng bộ để đưa vào sử dụng khai thác theo quy định. Dữ liệu được thu thập, cập nhật vào CSDL phải chính xác, thống nhất với hồ sơ gốc đang được lưu trữ, sử dụng tại cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức khai thác, sử dụng có hiệu quả CSDL để cung cấp thông tin nhanh chóng, chính xác, kịp thời phục vụ hiệu quả công tác quản lý.

- Bố trí kinh phí từ ngân sách được giao hàng năm thuê dịch vụ công nghệ thông tin phần mềm quản lý CBCCVC của cơ quan, đơn vị theo quy định.

## **2. Sở Nội vụ**

- Sở Nội vụ là cơ quan quản lý CSDL về CBCCVC của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện thuê dịch vụ công nghệ thông tin từ nguồn ngân sách được giao để triển khai phần mềm quản lý CBCCVC đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và đơn vị cung ứng phần mềm kết nối, đồng bộ dữ liệu CBCCVC về CSDLQG đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật, định dạng dữ liệu.

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị hoàn thành việc thu thập, kết nối CSDL về phần mềm quản lý CBCCVC của tỉnh và cập nhật biến động thông tin CBCCVC kịp thời; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp, tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ CBCCVC phụ trách quản trị, vận hành, khai thác hồ sơ dữ liệu CBCCVC của cơ quan, đơn vị.

## **3. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Phối hợp với Sở Nội vụ, đơn vị cung ứng phần mềm triển khai, nâng cấp phần mềm đảm bảo yêu cầu, tiêu chuẩn về an toàn, bảo mật thông tin, kết nối của CSDL về CBCCVC của tỉnh.

- Phối hợp với cơ quan của trung ương, cơ quan, đơn vị liên quan của tỉnh kết nối dữ liệu về CBCCVC của tỉnh với CSDLQG về CBCCVC do Bộ Nội vụ quản lý qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu LGSP, NDXP.

## **4. Sở Tài chính**

Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh bố trí, đảm bảo kinh phí hàng năm để vận hành phần mềm quản lý và tiếp tục tổ chức thực hiện các nội dung, giải pháp đề ra phù hợp với khả năng ngân sách, đúng quy định, phân cấp quản lý ngân sách, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

## **5. Công an tỉnh Cao Bằng**

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị có liên quan đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống trong quá trình kết nối, chia sẻ giữa hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Cổng dịch vụ công tỉnh với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định.

## 6. Đơn vị cung cấp dịch vụ

- Phối hợp với Sở Nội vụ, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai phần mềm đáp ứng các yêu cầu sử dụng, tiêu chuẩn kỹ thuật, định dạng dữ liệu để đảm bảo kết nối, chia sẻ, đồng bộ CSDL của tỉnh với CSDLQG về CBCCVC qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu LGSP, NDXP.

- Phối hợp Sở Nội vụ tổ chức tập huấn công tác cho đối tượng là CBCCVC làm nhiệm vụ quản lý, khai thác, vận hành CSDL về CBCCVC của các cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan khắc phục lỗi/sự cố và các yêu cầu về kỹ thuật khác đảm bảo dữ liệu “**Đúng - Đủ - Sạch - Sống**” trước khi thực hiện kết nối, đồng bộ cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh về CSDLQG.

- Nâng cấp, bổ sung tính năng phần mềm quản lý CBCCVC đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin cho Hệ thống CSDL về CBCCVC của tỉnh theo cấp độ và các tính năng khác nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng của cấp có thẩm quyền.

Trên đây là Kế hoạch của UBND tỉnh Cao Bằng triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện./TA.

### Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Bộ Nội vụ;
- Cục Chuyển đổi số quốc gia - Bộ TT&TT;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, các CV;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NV, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Hoàng Xuân Ánh  
Hoàng Xuân Ánh